

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước
trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá;

Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 67/TTr-STC ngày 20 tháng 12 năm 2024 về ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá, Công văn số 3938/STC-GCS ngày 25 tháng 11 năm 2024, Công văn số 3436/STC-GCS ngày 23 tháng 10 năm 2024, Công văn số 62/STC-GCS ngày 08 tháng 01 năm 2025; Ý kiến thẩm định văn bản của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 5463/BC-TP ngày 28 tháng 11 năm 2024 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND thành phố tại phiên họp ngày 10 tháng 02 năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..17.. tháng ..02.... năm 2025 và thay thế Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2025/QĐ-UBND
ngày ... tháng ... năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố, bao gồm: bình ổn giá; kê khai giá; hiệp thương giá; giá tham chiếu; niêm yết, định giá; thẩm định giá nhà nước; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu về giá; thanh tra chuyên ngành về giá, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

Những nội dung khác không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Giá và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ CỦA NHÀ NƯỚC

Mục 1 BÌNH ỔN GIÁ, KÊ KHAI GIÁ, HIỆP THƯƠNG GIÁ, GIÁ THAM CHIẾU

Điều 3. Bình ổn giá, kê khai giá

1. Bình ổn giá

a) Danh mục hàng hoá dịch vụ bình ổn giá: Thực hiện theo Phụ lục số 01 kèm theo Luật Giá 2023.

b) Trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hoá, dịch vụ bình ổn giá; tổ chức thực hiện bình ổn giá: Thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương IV, Luật Giá; Mục 1, Chương II, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

c) Trách nhiệm Sở quản lý ngành lĩnh vực thực hiện bình ổn giá: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 20 Luật Giá 2023, Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

2. Kê khai giá

a) Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá; Thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ kê khai giá; lập, trình, quyết định đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá: Thực hiện theo Phụ lục V kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và Phụ lục I kèm theo Quy định này.

Cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND thành phố phân công tại Phụ lục I kèm theo Quy định này tổ chức, triển khai, hướng dẫn, tiếp nhận, rà soát hồ sơ kê khai giá. Định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm tổng hợp, thống kê tình hình tiếp nhận hồ sơ kê khai giá hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND thành phố xem xét, ký duyệt gửi Bộ Tài chính.

b) Trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

c) Cách thức thực hiện tiếp nhận hồ sơ kê khai giá: Cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND thành phố phân công tiếp nhận hồ sơ kê khai giá tại Phụ lục I kèm theo Quy định này: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ

d) Hằng năm, cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND thành phố phân công tại Phụ lục I kèm theo Quy định này tổ chức rà soát, lựa chọn, thống kê Danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh, hàng hoá dịch vụ thuộc diện kê khai giá trên địa bàn thành phố thuộc lĩnh vực quản lý gửi Sở Tài chính trước ngày 31/01, để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố phê duyệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

Trường hợp cần điều chỉnh danh sách kê khai giá thì cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND thành phố phân công tại Phụ lục I kèm theo Quy định rà soát, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND thành phố ban hành danh sách kê khai giá bổ sung.

Điều 4. Hiệp thương giá

Tiêu chí hàng hoá, dịch vụ hiệp thương giá; nguyên tắc, trình tự, thủ tục và trách nhiệm tổ chức hiệp thương giá thực hiện theo quy định tại Mục 3, Chương IV, Luật Giá; Mục 3, Chương II, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

Điều 5. Niêm yết giá, giá tham chiếu

1. Niêm yết giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 29, Luật Giá 2023;
2. Giá tham chiếu: Thực hiện theo quy định tại Điều 30, Luật Giá 2023; Điều 19, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

Mục 2

ĐỊNH GIÁ

Điều 6. Danh mục hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá

1. Danh mục hàng hoá, dịch vụ do UBND thành phố định giá: Thực hiện theo Phụ lục số 02 Luật Giá 2023 và Phụ lục II kèm theo Quy định này
2. Trong trường hợp cần thiết cần điều chỉnh danh mục hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá, cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND thành phố phân công chủ trì, xây dựng phương án giá tại Phụ lục II kèm theo Quy định này căn cứ Điều 8

Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ lập hồ sơ gửi Sở Tài chính kiểm tra, tổng hợp trình UBND thành phố, ký gửi Bộ Tài chính.

Điều 7. Quy định về lập, thẩm định phương án giá; trình và ban hành văn bản định giá; Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ

1. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xây dựng, lập, thẩm định, trình và quyết định giá đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá được quy định chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

2. Lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

3. Thẩm định phương án giá

a) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thành phố theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ, UBND các quận, huyện được phân công tại Phụ lục II kèm theo Quy định này thực hiện việc thẩm định phương án giá, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương và quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

b) Nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 23, Luật Giá 2023, Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Trình và ban hành văn bản định giá: Thực hiện theo Điều 24 Luật Giá 2023 và Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

5. Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ: Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

Điều 8. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hoá, dịch vụ

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND thành phố Đà Nẵng phân công thực hiện tiếp nhận hồ sơ kê khai giá hàng hoá dịch vụ đặc thù tại Mục B Phụ lục I kèm theo Quy định này; thẩm định phương án giá hàng hoá, dịch vụ tại Phụ lục II kèm theo Quy định này có trách nhiệm xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý, trình UBND thành phố xem xét, quyết định theo quy định tại Mục B Phụ lục V kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

Mục 3

THẨM ĐỊNH GIÁ CỦA NHÀ NƯỚC

Điều 9. Thẩm định giá của Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 62, Điều 63, Điều 64, Điều 65 Điều 66 Luật Giá 2023.

Chương III

CÔNG TÁC PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG, BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

Điều 10. Nguyên tắc phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường

1. Chia sẻ thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời, hiệu quả.

2. Bảo đảm tham mưu cho UBND thành phố ban hành các biện pháp, giải pháp quản lý, điều tiết giá trong từng thời kỳ gắn với mục tiêu kiểm soát lạm phát.

Điều 11. Phân loại, nội dung, nguyên tắc, phương pháp tổ chức thu thập thông tin, phân tích diễn biến giá và dự báo thị trường giá về tài sản, hàng hoá, dịch vụ

1. Phân loại báo cáo giá thị trường

a) Báo cáo thị trường thực hiện định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

b) Báo cáo đột xuất thực hiện khi có yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành.

2. Nội dung và biểu mẫu báo cáo giá thị trường:

a) Nội dung báo cáo giá thị trường: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Luật Giá 2023; Điều 8 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Danh mục hàng hoá, dịch vụ và biểu mẫu báo cáo giá thị trường

- Đối với báo cáo thị trường thực hiện định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm thực hiện theo Phụ lục II, Phụ lục IV kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC và Phụ lục III kèm theo Quy định này.

- Đối với báo cáo đột xuất thực hiện khi có yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành thực hiện theo Phụ lục I, Phụ lục V kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC và Phụ lục III kèm theo Quy định này.

3. Nguyên tắc, phương pháp tổ chức thu thập thông tin, phân tích diễn biến giá và dự báo thị trường giá về tài sản, hàng hoá, dịch vụ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.

Điều 12. Thời gian thông tin, phân tích diễn biến giá và dự báo thị trường giá về tài sản, hàng hoá, dịch vụ

1. Báo cáo thị trường thực hiện định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm

a) Định kỳ thực hiện báo cáo theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 16, Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính: Hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo thực hiện theo Điểm b, Khoản 2, Điều 16, Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024, cụ thể: Ngày cuối cùng của tháng, quý, tháng 6, 9 tháng và cả năm.

c) Thời hạn gửi báo cáo

- Cơ quan, Sở, ngành và đơn vị có liên quan được phân công tại Phụ lục III kèm theo Quy định này xây dựng báo cáo và gửi báo cáo giá thị trường về Sở Tài chính trong ngày 02 của tháng sau liền kề đối với báo cáo tháng; Trong ngày 03 của tháng sau liền kề kỳ báo cáo đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm; Đối với báo cáo 6 tháng, 9 tháng và cả năm, thực hiện báo cáo tương ứng quý II và 6 tháng, quý III và 9 tháng, quý IV và cả năm (Số liệu báo cáo bao gồm: số liệu kỳ báo cáo và số liệu lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo).

- Sở Tài chính: tổng hợp, dự thảo báo cáo giá thị trường gửi UBND thành phố trong ngày 03 của tháng sau liền kề đối với báo cáo tháng; Trong ngày 4 của tháng sau liền kề kỳ báo cáo đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

- UBND thành phố định kỳ báo cáo gửi về Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) theo quy định tại Tiết c, Khoản 2, Điều 16, Thông tư số 29/2024/TT-BTC, cụ thể: Trong ngày 04 của tháng đối với báo cáo tháng; Trong ngày 05 của tháng cuối của kỳ báo cáo đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

2. Báo cáo đột xuất thực hiện khi có yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành: Thời gian chốt số liệu báo cáo, thời hạn gửi báo cáo thực hiện theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ban chỉ đạo Điều hành giá và các Bộ, ngành.

Điều 13. Trách nhiệm cơ quan, đơn vị thông tin, phân tích diễn biến giá và dự báo giá thị trường; Kinh phí thực hiện

1. Báo cáo thị trường thực hiện định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm: Các cơ quan, đơn vị được theo phân công tại Phụ lục III kèm theo Quy định này, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND thành phố ký gửi Bộ Tài chính theo thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 12 Quy định này.

2. Báo cáo đột xuất:

a) Khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành yêu cầu UBND thành phố báo cáo giá thị trường chuyên ngành thì giao các Sở, ngành chuyên môn tương ứng với bộ ngành yêu cầu hoặc cơ quan chuyên môn được giao kiểm tra tại Phụ lục IV kèm theo dự thảo Quy định này báo cáo giá hàng hoá, dịch vụ chuyên ngành tương ứng và dự thảo báo cáo giá thị trường chuyên ngành để UBND thành phố xem xét, ký gửi các Bộ, ngành, đồng thời gửi về Sở Tài chính để biết.

b) Trường hợp hàng hoá, dịch vụ yêu cầu báo cáo thuộc nhiều ngành, cơ quan chuyên môn khác nhau thì các ngành, cơ quan chuyên môn báo cáo giá thị trường chuyên ngành gửi về Sở Tài chính tổng hợp và dự thảo báo cáo để UBND thành phố xem xét, ký gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ban chỉ đạo Điều hành giá.

3. Kinh phí đảm bảo cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường: Thực hiện theo Điều 19, Điều 20, Điều 21 Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

Chương IV

CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ

Điều 14. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về giá

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá: Thực hiện theo Điều 38 Luật Giá, Điều 23 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

2. Quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương: Thực hiện theo Điều 24 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

Điều 15. Cập nhật, khai thác thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá

1. Cập nhật, khai thác thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá được thực hiện theo Điều 25 và Điều 26 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và Khoản 9 Điều 19 của Quy định này.

2. Sở quản lý ngành lĩnh vực, đơn vị, địa phương được UBND thành phố phân công tiếp nhận hồ sơ kê khai giá; thông tin, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo tình hình giá cả thị trường; thẩm định phương án giá có trách nhiệm cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Chương V

THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ GIÁ, KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ

Điều 16. Mục đích, nguyên tắc, thời hạn, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra và trách nhiệm xử lý

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 71 Chương VII Luật giá.
2. Việc xử lý vi phạm về giá thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 17. Quy trình, trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá và thẩm định giá: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024

Điều 18. Trách nhiệm cơ quan, đơn vị thanh tra, kiểm tra

1. Cơ quan thực hiện thanh tra về giá
Thanh tra Sở Tài chính thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về giá theo quy định của pháp luật về thanh tra.
2. Cơ quan thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá
Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá thực hiện theo sự phân công của UBND thành phố Đà Nẵng tại Phụ lục IV kèm theo Quy định này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn

Ngoài các nhiệm vụ đã được quy định ở trên, các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Sở Tài chính
 - a) Tổng hợp, trình UBND thành phố xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp và phân công tổ chức thực hiện trên cơ sở báo cáo bình ổn giá, đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường hàng hoá, dịch vụ trên địa bàn và đề nghị bình ổn giá của các Sở, Ban, ngành và UBND các quận huyện.
 - b) Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra, kiểm soát các yếu tố hình thành giá các hàng hóa, dịch vụ theo quy định khi có yêu cầu. Kiểm tra các nội dung liên quan đến việc quản lý giá theo thẩm quyền và theo chỉ đạo của UBND thành phố.
 - c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện tổng hợp, phân tích diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn theo quy định và gửi báo cáo về UBND thành phố xem xét, ký duyệt, gửi Bộ Tài chính.
 - d) Phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Du lịch, Giao thông vận tải, Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế, các cơ quan chuyên môn và các địa phương rà soát, lựa chọn, thống kê, báo cáo UBND thành phố ban hành Danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh, hàng hoá dịch vụ thuộc diện kê khai giá trên địa bàn thành phố trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá và thẩm định giá.

g) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông, các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng, triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; phối hợp với đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về giá để kết nối, chia sẻ thông tin từ cơ sở dữ liệu về giá địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương tổ chức xây dựng tính năng tiếp nhận thông tin kê khai giá trên môi trường mạng theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 17 và Điểm d Khoản 3 Điều 28 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

h) Rà soát, có ý kiến về trình tự, thủ tục thẩm định phương án giá của các cơ quan, đơn vị, địa phương thẩm định phương án giá đối với hàng hoá, dịch vụ do UBND thành phố định giá. Thực hiện thẩm định phương án giá hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục nhà nước định giá do các Sở trực tiếp chủ trì xây dựng phương án giá hàng hoá, dịch vụ.

2. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, xác định giá vật liệu xây dựng trên địa bàn; công bố giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng và đơn giá xây dựng nhà, công trình.

3. Các Sở: Xây dựng, Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giao thông vận tải chủ trì, Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá đối với hàng hóa, dịch vụ do UBND thành phố phân công theo quy định tại Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính kịp thời phát hiện và xử lý đối với các hành vi vi phạm theo quy định của Luật Giá, pháp luật chuyên ngành và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế thành phố Đà Nẵng phối hợp cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá, kê khai giá gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND thành phố phê duyệt.

5. Các cơ quan quản lý ngành phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngành, địa phương và cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương theo lĩnh vực ngành quản lý.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND các quận, huyện

1. Triển khai và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các chính sách, biện pháp quản lý giá theo thẩm quyền và theo quy định của UBND thành phố.

2. Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo phân công của UBND thành phố và thực hiện quản lý nhà nước về giá trên địa bàn của quận, huyện.

3. Hằng năm, tổ chức rà soát, lựa chọn, thống kê Danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh, hàng hoá dịch vụ thuộc diện kê khai giá trên địa bàn thành phố thuộc phạm vi quản lý theo quy định gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND thành phố phê duyệt.

4. Tổ chức thu thập thông tin, báo cáo giá thị trường các loại hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trên địa bàn theo yêu cầu của UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính.

5. Phối hợp với các cơ quan liên quan của thành phố kiểm tra, kiểm soát các yếu tố hình thành giá các hàng hóa, dịch vụ khi có yêu cầu. Báo cáo tình hình thực hiện đăng ký giá, kê khai giá theo chỉ đạo của UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính.

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố do UBND thành phố phân công.

7. UBND các quận, huyện phối hợp xây dựng dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo địa bàn quản lý và cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp. *Thư*

dungntm10-19/02/2025 08:15:56-dungntm10-dungntm10

Phụ lục I

DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ VÀ THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN HỒ SƠ KÊ KHAI GIÁ; LẬP, TRÌNH, QUYẾT ĐỊNH ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ

(Kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số: 04 /2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu trình ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá trên địa bàn thành phố
A	HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC			
I	HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THUỘC DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ BÌNH ỔN GIÁ			
1	Xăng, dầu thành phẩm			Sở Công Thương
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)			Sở Công Thương
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi			Sở Y tế
4	Thóc tẻ, gạo tẻ			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Thuốc bảo vệ thực vật			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh			Sở Y tế
II	HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH KHUNG GIÁ, GIÁ TỐI ĐA, GIÁ TỐI THIỂU ĐỂ CÁC TỔ CHỨC ĐỊNH MỨC GIÁ CỤ THỂ BÁN CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG			Sở, cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực do mình thẩm định phương án giá
III	HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU KHÁC DO CHÍNH PHỦ BAN HÀNH			
1	Xi măng			Sở Xây dựng
2	Nhà ở, nhà chung cư			Sở Xây dựng
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)			Sở Xây dựng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu trình ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá trên địa bàn thành phố
4	Thép xây dựng			Sở Công Thương
5	Than			Sở Công Thương
6	Etanol nhiên liệu không biến tính			Sở Công Thương
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)			Sở Công Thương
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Muối ăn			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá			Sở Giao thông vận tải
12	Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm			Sở Giao thông vận tải
13	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ			Sở Giao thông vận tải
14	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi			Sở Y tế
15	Thiết bị y tế			Sở Y tế
16	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước			Sở Y tế
17	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân			Sở Y tế
B	HÀNG HÓA, DỊCH VỤ ĐẶC THÙ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG:			
1	Dịch vụ lưu trú du lịch	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Du lịch	Sở Du lịch, UBND các quận, huyện
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước			
a	<i>Đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của thành phố, do thành phố cấp giấy phép đăng ký kinh doanh</i>	<i>UBND thành phố Đà Nẵng</i>	<i>Sở Giao thông vận tải</i>	<i>Sở Giao thông vận tải</i>
b	<i>Đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của quận, huyện, do quận, huyện cấp giấy phép đăng ký kinh doanh</i>	<i>UBND thành phố Đà Nẵng</i>	<i>UBND các quận, huyện</i>	<i>UBND các quận, huyện</i>
3	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu trình ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá trên địa bàn thành phố
4	Dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa-đường biển	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải

dungntm10-19/02/2025 08:15:56-dungntm10-dungntm10-dungntm10

th

Phụ lục II

**QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC XÂY DỰNG, LẬP, THẨM ĐỊNH,
TRÌNH VÀ QUYẾT ĐỊNH GIÁ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐỊNH GIÁ**

(Kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số: 04 /2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Thẩm quyền định giá	Cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì xây dựng phương án giá	Cơ quan, đơn vị thẩm định phương án giá và trình UBND thành phố
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Giá tối đa	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Giao Thông vận tải tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Giao thông vận tải
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Khung giá	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Giao Thông vận tải tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Giao thông vận tải
3	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Giá tối đa	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Giao Thông vận tải tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Giao thông vận tải
4	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Giá tối đa	UBND thành phố Đà Nẵng	- Sở Giao Thông vận tải tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ cảng, bến thủy nội địa lập phương án giá - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ cảng cá lập phương án giá	- Sở Giao thông vận tải thẩm định phương án giá dịch vụ cảng, bến thủy nội địa - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án giá dịch vụ cảng cá
5	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Nước sạch	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị cấp nước rà soát, lập phương án giá.	- Sở Xây dựng thẩm định trình phương án giá nước sạch đô thị; - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thẩm định phương án giá nước sạch nông thôn
8	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực và UBND các quận, huyện yêu cầu tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá	Cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực; UBND các quận, huyện
9	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Y tế tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Y tế

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Thẩm quyền định giá	Cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì xây dựng phương án giá	Cơ quan, đơn vị thẩm định phương án giá và trình UBND thành phố
10	Dịch vụ điều trị nghiệm chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Y tế tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Y tế
11	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Khung giá, Giá tối đa; Giá cụ thể tuỳ dịch vụ	UBND thành phố Đà Nẵng	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực và UBND các quận, huyện yêu cầu tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá	Cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực; UBND các quận, huyện
12	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố	Khung giá	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Tài nguyên và Môi trường
14	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Xây dựng
15	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Giá tối đa	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Giao thông vận tải tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Giao thông vận tải
16	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt				
16.1	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Giá tối đa	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Tài nguyên và Môi trường
16.2	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Tài nguyên và Môi trường
17	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Xây dựng
18	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (các bãi đỗ xe thuộc hạ tầng giao thông đô thị, bãi đỗ xe ở các Bệnh viện thuộc phạm vi quản lý của thành phố, chợ truyền thống, trung tâm thương mại, khu chung cư, trường học... được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước)				

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Thẩm quyền định giá	Cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì xây dựng phương án giá	Cơ quan, đơn vị thẩm định phương án giá và trình UBND thành phố
18.1	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (các bãi đỗ xe thuộc hạ tầng giao thông đô thị, bãi đỗ xe thuộc công trình phụ trợ của Bệnh viện, chợ truyền thống, trung tâm thương mại, khu chung cư, trường học.... thuộc phạm vi quản lý của thành phố)	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Giao thông vận tải tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Giao thông vận tải
18.2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (các bãi đỗ xe thuộc hạ tầng giao thông đô thị, bãi đỗ xe thuộc công trình phụ trợ của Bệnh viện, chợ truyền thống, trung tâm thương mại, khu chung cư, trường học.... thuộc phạm vi quản lý của quận, huyện)	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	UBND các quận, huyện tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	UBND các quận, huyện
19	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Xây dựng
20	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Giá tối đa	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Tư pháp tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Tư pháp
21	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước				
21.1	Chợ thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	- Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	- Sở Công Thương thẩm định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước thuộc phạm vi thành phố quản lý - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước đối với Đầu mối thủy sản Thọ Quang
21.2	Chợ thuộc thẩm quyền quản lý của quận, huyện	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	UBND các quận, huyện tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	UBND các quận, huyện

th

Phụ lục III

QUY ĐỊNH VỀ DANH MỤC HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ BÁO CÁO VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THỰC HIỆN, NHIỆM VỤ TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 29/2024/TT- BTC NGÀY 16/5/2024 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số: 04 /2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Danh mục báo cáo	Cơ quan, đơn vị, hoặc địa địa phương thực hiện báo cáo thị trường
I	ĐỐI VỚI BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG THỰC HIỆN ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, 3 THÁNG, 6 THÁNG, 9 THÁNG VÀ CẢ NĂM	
1	Thịt heo hơi; thịt heo nạc thăn; thịt bò thăn, thịt bò bắp; gà ta; gà công nghiệp; Cá quả (cá lóc); cá chép; tôm thẻ chân trắng loại 40-45 con/kg; bắp cải trắng loại 0,5-1kg/bắp; cải xanh loại 1-2kg/quả; cà chua loại 8-10quả/kg; giò lụa loại 1kg; khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG).	Sở Công Thương
2	Thóc tẻ; gạo tẻ; đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện; phân đạm; phân DAP; phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Xi măng PCB 30 - bao 50 kg; Xi măng PCB 40 - bao 50 kg; Xi măng PCB 50 - bao 50 kg; Thép cuộn D6 CB 240; Thép cuộn D8 CB 240; Thép thanh vằn D10 CB 300; Phôi thép vuông 100 x 10, dài 12m; Phôi thép dẹt 40 x 4, dài 6m; Phôi thép dẹt 50 x 5, dài 6m; Thép góc L50; Thép góc L60; Thép góc L63-65; Thép góc L70-75; Thép góc L80-100; Cát xây (Mua rời dưới 2m3/lần, tại nơi cung ứng - không phải nơi khai thác); Cát vàng (Mua rời dưới 2m3/lần, tại nơi cung ứng - không phải nơi khai thác); Cát đen đổ nền (Mua rời dưới 2m3/lần, tại nơi cung ứng - không phải nơi khai thác); Gạch xây (Gạch ống 2 lỗ, cỡ rộng 10 x dài 22, loại 1, mua rời tại nơi cung ứng hoặc tương đương).	Sở Xây dựng
4	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước; Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.	Sở Y tế
5	Trông giữ xe máy; Trông giữ ô tô; Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi.	Sở Giao thông vận tải
6	Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục; Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục; Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục và pháp luật về giáo dục đại học; Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Phối hợp cung cấp báo cáo tình hình kinh tế xã hội, chỉ số CPI.	Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng
8	Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá; Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá; Tình hình định giá hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền; Tình hình thực hiện kê khai giá; Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá; Các nội dung liên quan khác (nếu có).	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo
II	ĐỐI VỚI BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG ĐỢT XUẤT THỰC HIỆN KHI CÓ YÊU CẦU CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH	
1	Khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành yêu cầu UBND thành phố báo cáo giá thị trường chuyên ngành	Sở, ngành, cơ quan chuyên môn tương ứng với bộ ngành yêu cầu, hoặc cơ quan chuyên môn được giao kiểm tra tại Phụ lục IV kèm theo Quy định này
2	Trường hợp hàng hoá, dịch vụ yêu cầu báo cáo thuộc nhiều ngành, cơ quan chuyên môn khác nhau thì các ngành, cơ quan chuyên môn báo cáo giá thị trường chuyên ngành gửi về Sở Tài chính tổng hợp và dự thảo báo cáo để UBND thành phố xem xét, ký gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ban chỉ đạo Điều hành giá.	Sở, ngành, cơ quan chuyên môn tương ứng với Bộ, ngành yêu cầu, hoặc cơ quan chuyên môn được giao kiểm tra tại Phụ lục IV kèm theo Quy định này

Phụ lục IV

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG THANH TRA, KIỂM TRA VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHUYÊN MÔN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CHỊU TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 28/2024/TT-BTC NGÀY 16/5/2024

(Kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số: 04 /2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung thanh tra, kiểm tra	Cơ quan, đơn vị, hoặc địa phương thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra
1	Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về giá theo quy định của pháp luật về thanh tra.	Thanh tra Sở Tài chính
2	Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá đất, thẩm định giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá nhà ở, thẩm định giá nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở.	Sở Xây dựng
4	Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá điện và giá các dịch vụ về điện theo quy định của pháp luật về điện lực	Sở Công Thương
5	Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.	Sở Y tế
6	Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về học phí, giá và thẩm định giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	- Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiền đền bù đối với quyền sử dụng sáng chế được chuyển giao theo quyết định bắt buộc trong trường hợp người được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế và người nắm độc quyền sử dụng sáng chế không thỏa thuận theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.	Sở Khoa học và Công nghệ
	- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, thể thao thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiền bản quyền khi khai thác, sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, giới hạn quyền liên quan theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ	
	- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiền đền bù đối với quyền sử dụng giống cây trồng được chuyển giao theo quyết định bắt buộc được thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.	
8	Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá đối với hàng hoá, dịch vụ được UBND thành phố phân công tiếp nhận hồ sơ kê khai giá, các nội dung liên quan khác theo phân công, chỉ đạo của UBND thành phố (nếu có).	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Du lịch; UBND các quận, huyện